



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

*Hà Nội, tháng 6 năm 2014*

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ  
THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

---

<b>MỤC LỤC</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán	5 - 7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>	8 - 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất</i>	11
<i>Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất</i>	12- 29



# TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc

Điện thoại: (04) 38 269 939

Fax: (04) 38 261 129

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, Ban Giám đốc Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (MIE) trình bày báo cáo này kèm theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”)

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (MIE) là Tổng Công ty Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và được thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty Nhà nước số 0106000827 ngày 08/02/1996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lại lần thứ nhất ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/4/2008. Ngày 15 tháng 06 năm 2010, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 3168/QĐ-BCT về việc chuyển Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con. Ngày 31 tháng 08 năm 2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với Mã số doanh nghiệp 0100101379 Giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2010, sửa đổi lần thứ 2 ngày 13 tháng 10 năm 2011, sửa đổi lần thứ 3 ngày 30 tháng 01 năm 2012 và sửa đổi lần thứ 4 ngày 10 tháng 07 năm 2013.

Vốn Điều lệ của Tổng Công ty: 516.847.000.000 VND (Năm trăm mười sáu tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Trụ sở chính Tổng Công ty đặt tại số 2 phố Triệu Quốc Đạt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

#### Các công ty con tại ngày 31/12/2013

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty TNHH NN Một thành viên Cơ khí Hà Nội	Số 74 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội	- Sản xuất chế tạo máy, cắt gọt kim loại, thiết bị công nghệ, - Kinh doanh thiết bị điện tử, gỗ, nhà ở, bất động sản - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xuất nhập khẩu và kinh doanh thiết bị công nghiệp vật tư	100%
2. Công ty TNHH NN Một thành viên Cơ khí Quang Trung	Số 360 Đường Giải Phóng – Thanh xuân – Hà Nội	- Thiết kế, chế tạo công nghệ dây chuyền bột giấy, chế tạo các kết cấu thép, thiết bị phụ tùng công nghiệp, kiểm tra X quang thiết bị chịu áp lực - Sản xuất các sản phẩm giấy, nhập khẩu thiết bị vật tư, kinh doanh kho bãi văn phòng, xuất nhập khẩu thiết bị điện, điện tử công nghiệp dân dụng	100%
3. Công ty TNHH NN Một thành viên Cơ khí Duyên Hải	Số 133 Đường 5 cũ – Phường Quán Toan – Hồng Bàng – Hải Phòng	- Sản xuất kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại khung nhà xưởng, thép cán xây dựng thép hình - Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị	100%



## TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo của Ban Giám đốc

Điện thoại: (04) 38 269 939

Fax: (04) 38 261 129

4. Công ty TNHH Số 37 Tràng Thi – Hà Nội NN Một thành viên XNK sản phẩm cơ khí	Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng, nông sản, máy móc thiết bị, sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí	100%
5. Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	16-18 Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Ủy thác và nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Môi giới thương mại ...	100%
6. Công ty Cổ phần dụng cụ số 1	Số 108 – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà nội Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp và dụng cụ đo lường cơ khí	51%
7. Công ty cổ phần Cơ khí Cửu Long	Số 11 – Phó Cơ Điều – Phường 8 – Thị xã Vĩnh Long – Tỉnh Vĩnh Long Sản xuất các sản phẩm từ kim loại, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng	78,89%

## 2. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty:

- Khai thác quặng sắt;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác;
- Xây dựng nhà các loại
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Hoàn thiện các công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện, chủ sử dụng hoặc đi thuê

.....

## 3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo Báo cáo này.

a. Lợi nhuận kế toán trước thuế	:	7.974.661.701 đồng
b. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	:	5.054.885.178 đồng
c. Lợi nhuận sau thuế	:	2.919.776.523 đồng



**Trong đó**

- d. Lợi ích của Cổ đông thiểu số : 301.926.862 đồng  
 e. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ : 2.617.851.661 đồng

**4. CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC SỞ HỮU**

Theo Quyết định số 3168 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2010 về việc chuyển Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con thì Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng cơ quan Tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc. Công ty mẹ - Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng, điều lệ tổ chức và hoạt động, có chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật, được mở tài khoản tại các ngân hàng và kho bạc Nhà nước có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ pháp lý của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp; trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Tổng Công ty và vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

Ban lãnh đạo của Tổng Công ty tại ngày lập Báo cáo tài chính này bao gồm:

**Hội đồng thành viên:**

Ông Lê Xuân Hãn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16/07/2010, căn cứ vào Quyết định số 3788/QĐ-BCT ngày 16 tháng 07 năm 2010
-----------------	----------	--

**Ban Tổng Giám đốc:**

Ông Vũ Việt Kha	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/07/2010 theo Quyết định số 3789/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Công thương
Ông Trần Quốc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Khắc Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Thành Đông	Phó Tổng Giám đốc	

**5. TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp có sự kiện bất thường xảy ra buộc Tổng Công ty không thể tiếp tục hoạt động.

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc cũng đảm bảo rằng, các sổ kế toán và chứng từ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty một cách trung thực, hợp lý và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Tổng Công ty, thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc *[Signature]*



*Vũ Việt Kha*

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2014





Số: ~~477E~~ /2014/VIA-BCKT/P3

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
BAN GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, được lập ngày 12/04/2014, từ trang 8 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền hợp nhất cho năm tài chính cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc từ trang 1 đến trang 4, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*(tiếp theo)*

### ***Giới hạn kiểm toán***

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội và Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm Báo cáo kiểm toán này. Vì vậy, chúng tôi không thể đưa ra đánh giá đầy đủ về mức độ ảnh hưởng của số liệu chưa được kiểm toán trên Báo cáo tài chính của Công ty nêu trên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Chúng tôi đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 477D/2014/VIA-BCKT/P3 ngày 02 tháng 06 năm 2014 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (là Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ) với ý kiến chấp nhận từng phần. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất này cũng bị ảnh hưởng bởi giới hạn của Báo cáo kiểm toán trên.

Chúng tôi không thể đưa ra đánh giá đầy đủ về mức độ ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ đến Báo cáo tài chính hợp nhất Tổng Công ty trong các Báo cáo kiểm toán dạng chấp nhận từng phần của các Công ty con. Đó là: Báo cáo kiểm toán số 19/2014/BCKT.TC-APS.KT ngày 17 tháng 03 năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Duyên Hải do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn kế toán An Phát phát hành; Báo cáo kiểm toán số 140/2014/BCTC – HVAC ngày 21/04/2014 của Công ty Cổ phần dụng cụ số 1 do Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương phát hành; Báo cáo kiểm toán số 42/2014/SVCT-BCKT ngày 02/04/2014 của Công ty CP Cơ khí Cửu Long do Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt phát hành và Báo cáo kiểm toán số 33/BCKT-BCTC ngày 28 tháng 03 năm 2014 do Công ty TNHH Kiểm toán Asco phát hành và Báo cáo kiểm toán số 63/2014/BCTC-KTTV ngày 10 tháng 04 năm 2013 của Công ty TNHH MTV một thành viên XNK thiết bị toàn bộ do Chi nhánh Hà Nội Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA-IAFC phát hành.

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Thương mại Sài Gòn Hà Nội - là Công ty liên kết của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp. Do vậy, khoản đầu tư vào công ty này đang được ghi nhận theo giá gốc (giá trị trình bày trên báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ).

Tổng Công ty đang sử dụng giả thiết rằng, trong các giao dịch bán hàng nội bộ thì giá vốn hàng bán bằng với doanh thu để làm cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi không có ý kiến gì về ảnh hưởng của giả thiết này đến một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đính kèm Báo cáo kiểm toán này.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất do các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2013, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất.



**Nguyễn Tài Dũng**

**Phó Tổng Giám đốc**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số:*

**0133-2013-137-1**

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC GIA VIA**

Hà nội, ngày 10 tháng 06 năm 2014

**Đỗ Thị Thu Hường**

**Kiểm toán viên**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số:*

**1417-2013-137-1**

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939

Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013*

Mẫu số B01-DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.443.090.075.254</b>	<b>1.432.591.398.274</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	1	<b>697.357.691.855</b>	<b>637.481.342.783</b>
1. Tiền	111		529.211.112.699	579.436.356.494
2. Các khoản tương đương tiền	112		168.146.579.156	58.044.986.289
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12.591.277.707</b>	<b>6.609.519.528</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	2	12.591.277.707	6.609.519.528
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>524.010.467.510</b>	<b>603.513.472.178</b>
1. Phải thu khách hàng	131		440.939.657.736	479.958.862.839
2. Trả trước cho người bán	132		108.361.001.257	136.732.420.611
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		1.430.233.030	3.769.963.204
5. Các khoản phải thu khác	138	3	96.930.932.316	49.902.748.322
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(123.651.356.829)	(66.850.522.798)
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>150.389.427.330</b>	<b>141.568.035.356</b>
1. Hàng tồn kho	141	4	180.337.484.667	169.853.020.270
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(29.948.057.337)	(28.284.984.914)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>58.741.210.852</b>	<b>43.419.028.429</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.928.598.475	15.763.097.648
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.748.612.941	2.028.034.925
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	5	24.311.520.693	17.263.580.417
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		8.752.478.743	8.364.315.439
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>818.814.230.066</b>	<b>892.720.397.920</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>15.497.800.000</b>
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	15.497.800.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>681.122.283.334</b>	<b>733.652.500.132</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	6	<b>219.699.483.482</b>	<b>343.668.763.330</b>
- Nguyên giá	222		461.636.391.969	575.258.443.848
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(241.936.908.487)	(231.589.680.518)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	7	<b>5.725.450.726</b>	<b>18.865.211.706</b>
- Nguyên giá	228		6.334.864.031	22.234.114.031
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(609.413.305)	(3.368.902.325)
<b>4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	8	<b>455.697.349.126</b>	<b>371.118.525.096</b>
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>120.785.871.722</b>	<b>137.569.228.375</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9	105.223.690.138	116.233.246.791
3. Đầu tư dài hạn khác	258	9	20.162.181.584	21.335.981.584
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(4.600.000.000)	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.906.075.010</b>	<b>6.000.869.413</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	16.777.575.010	5.084.238.601
3. Tài sản dài hạn khác	268		128.500.000	916.630.812
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.261.904.305.320</b>	<b>2.325.311.796.194</b>





**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939

Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***Mẫu số B01-DN****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.492.950.567.194</b>	<b>1.583.524.324.882</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.371.289.360.249</b>	<b>1.363.926.194.753</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	11	282.277.781.475 <sup>✓</sup>	200.585.785.466
2. Phải trả người bán	312		112.062.333.946	149.729.291.204
3. Người mua trả tiền trước	313		232.164.630.639	115.353.264.351
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	(26.285.853.386)	97.288.921.229
5. Phải trả người lao động	315		248.317.357.663	308.886.024.532
6. Chi phí phải trả	316	13	325.324.078.733	325.499.768.214
7. Phải trả nội bộ	317		1.852.863.127	4.642.960.723
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	14	190.078.227.121	146.926.753.416
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	183.759.446
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		5.497.940.931	14.829.666.172
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>121.661.206.945</b>	<b>219.598.130.129</b>
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		118.719.356.608	215.877.004.236
4. Vay và nợ dài hạn	334	15	1.631.653.951 <sup>✓</sup>	3.012.343.702
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	384.236.962
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		1.310.196.386	324.545.229
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>763.884.032.793</b>	<b>736.839.934.433</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	16	<b>763.657.644.143</b>	<b>736.613.545.783</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		485.122.696.435	454.209.578.595
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		7.311.959.439	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		80.884.883	80.884.883
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		238.922.858.980	239.560.414.090
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.718.151.325	20.595.771.500
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(8.917.691.160)	(19.518.119.307)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		22.368.345.522	23.353.386.465
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		3.050.438.719	18.331.629.557
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>226.388.650</b>	<b>226.388.650</b>
1. Nguồn kinh phí	432		(33.902.810)	(33.902.810)
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		260.291.460	260.291.460
<b>C LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>		<b>5.069.705.333</b>	<b>4.947.536.878</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.261.904.305.320</b>	<b>2.325.311.796.194</b>

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2014

Người lập

Đâu Huy Ngọc Linh

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Trang



Vũ Việt Kha

1019  
CÔ  
ÁCH NI  
M TO  
V  
V KIE



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
**Cho năm tài chính 2013**

Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2013	Năm 2012
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	17	826.598.144.805	991.335.880.174
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2	18	51.789.646	10.007.797.395
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	19	826.546.355.159	981.328.082.779
4 Giá vốn hàng bán	11	20	759.787.199.221	924.773.376.274
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.759.155.938	56.554.706.505
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	97.712.285.313	59.049.674.128
7 Chi phí tài chính	22	22	25.419.659.236	45.663.751.674
8 Chi phí bán hàng	24		3.839.952.510	6.284.816.853
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		129.271.245.322	127.937.554.940
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.940.584.183	(64.281.742.834)
11 Thu nhập khác	31		8.689.566.765	297.075.974.724
12 Chi phí khác	32		6.655.489.247	42.495.489.850
13 Lợi nhuận khác	40		2.034.077.518	254.580.484.874
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.974.661.701	190.298.742.040
15 Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51		5.054.885.178	55.604.986.394
16 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.919.776.523	134.693.755.646
16.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			301.926.862	553.192.126 <sup>791</sup>
16.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			2.617.849.661	134.140.563.520

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2014

Người lập

Đâu Huy Ngọc Linh

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Trang

Tổng Giám đốc



Vũ Việt Kha



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
**Cho năm tài chính 2013**

Mẫu số B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	1.094.341.221.277	1.351.627.608.402
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(847.143.292.779)	(848.295.296.774)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(67.092.605.880)	(72.111.775.499)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(10.570.933.921)	(27.659.945.944)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	(120.185.098.195)	(15.793.439.986)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	436.635.249.807	227.590.686.591
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(340.756.837.587)	(281.890.399.902)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>145.227.702.722</b>	<b>333.467.436.888</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(72.445.364.224)	(8.992.620.022)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	1.332.222.610	7.802.351.822
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(1.041.618.613)	(16.245.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	(11.960.181.387)	6.324.600.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(2.032.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	1.277.400.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	95.378.701.074	55.255.571.492
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>11.263.759.460</b>	<b>43.389.803.292</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhập góp vốn của chủ sở hữu	31	-	38.579
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	161.066.830.961	189.317.396.555
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(257.137.066.445)	(393.801.116.236)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(9.278.073.470)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(71.280.000)	(729.570.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(96.141.515.484)</b>	<b>(214.491.324.572)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ( 20+30+40 )</b>	<b>50</b>	<b>60.349.946.698</b>	<b>162.365.915.608</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>637.481.342.783</b>	<b>475.589.977.273</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá đối ngoại quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>(473.597.626)</b>	<b>(474.550.098)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>697.357.691.855</b>	<b>637.481.342.783</b>

-Người lập

Đâu Huy Ngọc Linh

Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Trang

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2014

Tổng Giám đốc  
**TỔNG CÔNG TY**  
**MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP**  
 Q. HÀI BÀ TRUNG, TP. HÀ NỘI

Vu Việt Kha



# TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất*

*Cho năm tài chính 2013*

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

#### 1. Công ty mẹ: Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp

Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (MIE) là Tổng Công ty Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và được thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty Nhà nước số 0106000827 ngày 08/02/1996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký lại lần thứ nhất ngày 02/01/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/4/2008. Ngày 15 tháng 06 năm 2010, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 3168 /QĐ-BCT về việc chuyển Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con. Ngày 31 tháng 08 năm 2010, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với Mã số doanh nghiệp 0100101379 Giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2010.

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại số 2 phố Triệu Quốc Đạt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

#### 2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Nhóm Công ty:

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty:

- Khai thác quặng sắt;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác;
- Xây dựng nhà các loại
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- Hoàn thiện các công trình xây dựng
- Lắp đặt hệ thống điện, chủ sử dụng hoặc đi thuê

.....





**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Mẫu số B09-DN****3. Công ty con**

Số lượng các công ty con: 07 Công ty

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 07 Công ty

Danh sách các công ty con được hợp nhất

<b>Tên công ty</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Lĩnh vực kinh doanh</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu</b>
1. Công ty TNHH NN Một thành viên Cơ khí Hà Nội	Số 74 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội	- Sản xuất chế tạo máy, cắt gọt kim loại, thiết bị công nghệ, - Kinh doanh thiết bị điện tử, gỗ, nhà ở, bất động sản - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, xuất nhập khẩu và kinh doanh thiết bị công nghiệp vật tư	100%
2. Công ty TNHH NN Một thành viên Cơ khí Quang Trung	Số 360 Đường Giải Phóng – Thanh xuân – Hà Nội	- Thiết kế, chế tạo công nghệ dây chuyền bột giấy, chế tạo các kết cấu thép, thiết bị phụ tùng công nghiệp, kiểm tra X quang thiết bị chịu áp lực - Sản xuất các sản phẩm giấy, nhập khẩu thiết bị vật tư, kinh doanh kho bãi văn phòng, xuất nhập khẩu thiết bị điện, điện tử công nghiệp dân dụng	100%
3. Công ty TNHH NN Một thành viên Cơ khí Duyên Hải	Số 133 Đường 5 cũ – Phường Quán Toan – Hồng Bàng – Hải Phòng	Sản xuất kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại khung nhà xưởng, thép cán xây dựng thép hình - Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị	100%
4. Công ty TNHH NN Một thành viên XNK sản phẩm cơ khí	Số 37 Tràng Thi – Hà Nội	Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gia dụng, nông sản, máy móc thiết bị, sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí	100%
5. Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	16-18 Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội	Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Môi giới thương mại ...	100%
6. Công ty Cổ phần dụng cụ số 1	Số 108 – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà nội	Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp và dụng cụ đo lường cơ khí	51%
7. Công ty cổ phần Cơ khí Cửu Long	Số 11 – Phó Cơ Điều – Phường 8 – Thị xã Vĩnh Long – Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng	78,89%

1101  
 C  
 ÁCH N  
 M T C  
 V  
 KIẾ

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**4. Các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2013**

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Bành	Huyện Chi Lăng – Tỉnh Lạng Sơn	- Sản xuất và kinh doanh xi măng - XNK nguyên liệu, thành phẩm xi măng - Cung ứng vận tải, đầu tư xây lắp cho ngành xi măng	24%
Công ty Cổ phần Caric	Số 17 Tôn Đức Thắng – Quận I – Thành phố Hồ Chí Minh	Chế tạo phương tiện vận tải thủy, máy và thiết bị cho ngành công nghiệp, nông nghiệp và phụ tùng thay thế - xây dựng công nghiệp, dân dụng và cơ sở hạ tầng, kinh doanh và phát triển nhà	20%
Công ty Cổ phần thương mại Sài Gòn-Hà Nội	Số 24, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại, trung tâm vui chơi, giải trí, bia, rượu... - Kinh doanh máy móc, thiết bị chuyên giao công nghệ - Kinh doanh ủy thác xuất nhập khẩu - Đầu tư các dự án môi trường	20%

**I. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:**

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (Kí hiệu là “VND”).

**II. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng:**

Tổng Công ty thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các Thông tư bổ sung, sửa đổi chế độ kế toán kèm theo đến thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**2. Hình thức kế toán áp dụng**

Nhóm Công ty MIE áp dụng hình thức ghi sổ kế toán: Nhật ký chung.

**IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM**

Nhóm Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam ban hành theo các văn bản sau:

179  
NG 1  
HIỆM  
IN QU  
IA  
M-T



## TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất*

*Cho năm tài chính 2013*

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN

- Thông tư số 161/TT-BTC ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện 16 chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002, Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003.

- Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ Tài chính (đợt 4).

- Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán thực hiện số 03 Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 về việc ban hành và công bố 04 chuẩn mực kế toán Việt Nam (đợt 5)

Nhóm Công ty MIE đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

##### *Công ty con*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp hợp nhất các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Số dư trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được. Việc kiểm soát và quản lý hàng hóa của giao dịch bán hàng trong nội bộ nhóm Công ty MIE còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, giá thiết doanh thu nội bộ bằng với giá bán nội bộ sẽ được áp dụng làm cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất này.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu tách biệt khỏi phần vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các khoản lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50%

Y  
C  
H  
H  
C  
G  
P. H.A



## TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN

quyền biểu quyết ở công ty đó. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trừ khi khoản đầu tư dự kiến được thanh lý trong tương lai gần và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Phần sở hữu của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp đối với các khoản lãi hoặc lỗ của công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phần sở hữu các khoản tăng, giảm của các quỹ dự trữ công ty liên kết sau khi đầu tư được ghi nhận trong quỹ dự trữ. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

#### 2. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và tương đương tiền

- **Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính bao gồm:** Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng, tiền đang chuyển đảm bảo được kiểm kê đầy đủ.

- **Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:** Các khoản tương đương tiền được phản ánh trong Báo cáo tài chính là các khoản đầu tư ngắn hạn của Nhóm Công ty đang nắm giữ có thời gian đáo hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng kể từ ngày Nhóm Công ty đầu tư.

- **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND:** Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch đối với ngân hàng thương mại. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào Kết quả Hoạt động Kinh doanh của kỳ hoạt động theo quy định tại Thông tư 179/2012/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 “Quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong Doanh nghiệp”.

#### Chính sách đối với hàng tồn kho

- **Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:** phản ánh và ghi chép theo nguyên tắc giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại,, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Những chi phí không được tính vào giá gốc của hàng tồn kho:

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất.
- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường.
- Chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản hàng tồn kho phát sinh trong quá trình mua hàng.
- Chi phí bán hàng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp.





## TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013*

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN

- *Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:* Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:* kê khai thường xuyên

- *Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì Nhóm Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ cùng với dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo quy định tại Thông Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

### 4. Ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình trước ngày 10/06/2013 được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009. Từ ngày 10/06/2013 Công ty áp dụng tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013.

### 5. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ phát sinh, từ khoản chi phí đi vay liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản dở dang đủ điều kiện được vốn hóa theo như quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 'Chi phí đi vay'.

### 6. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay ngắn hạn, dài hạn và nợ dài hạn được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ của chúng.

### 7. Nguồn vốn, Quỹ

*Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

*Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái:*

019  
CÔ  
NH  
TỔ  
V  
KIẾ



## TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN

+ Đối với chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ, Nhóm Công ty thực hiện hạch toán vào doanh thu, chi phí và được tính vào thu nhập hoặc chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính: tùy vào từng trường hợp cụ thể để ghi nhận theo Qui định tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp.

*Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:* theo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Nhóm Công ty sau khi đã trừ đi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

#### 8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

*Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thoả mãn đầy đủ các điều kiện sau:*

- + Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hoá hoặc dịch vụ đã được chuyển giao cho người mua;
- + Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- + Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- + Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ:* tuân thủ điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán số 14 “Doanh thu và thu nhập khác”, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Cụ thể: doanh thu được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Doanh thu hoạt động tài chính:* Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### 9. Nghĩa vụ thuế

##### *Thuế Giá trị gia tăng*

Thuế giá trị gia tăng được kê khai và hạch toán theo phương pháp khấu trừ. Mức thuế suất thuế Giá trị gia tăng áp dụng trong Nhóm Công ty MIE là 0%, 5%, 10%.



## TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013*

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*

Nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty MIE như sau:

- *Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp:*

+ Văn phòng Tổng Công ty: thuế suất thuế TNDN Văn phòng Tổng Công ty phải nộp là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

+ Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Công nghiệp: Thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

+ Công ty Xây lắp Công nghiệp: Thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cơ khí Duyên Hải: Thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cơ khí Hà Nội: : thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Cơ khí Quang Trung: Thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên XNK Cơ khí: thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Caric: thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty Cổ phần dụng cụ số 1: Thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Công ty Cổ phần Cơ khí Cửu Long: Thuế suất thuế TNDN là 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

- Các loại thuế khác: Thuế nhà đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí và lệ phí Nhóm Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo qui định của Nhà nước.

U HAI  
G GI  
P. HP

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội  
Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Đơn vị tính: VND)****01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Tiền mặt	2.270.407.043	4.204.992.685
Tiền gửi ngân hàng	526.780.482.211	585.925.830.014
Tiền đang chuyển	160.223.445	-
Các khoản tương đương tiền	168.146.579.156	47.350.520.084
<b>Cộng</b>	<b><u>697.357.691.855</u></b>	<b><u>637.481.342.783</u></b>

**02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Đầu tư ngắn hạn khác	12.091.277.707	4.891.277.707
Cho vay ngắn hạn	500.000.000	1.718.241.821
<b>Cộng</b>	<b><u>12.591.277.707</u></b>	<b><u>6.609.519.528</u></b>

**03. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Phải thu khác	90.235.182.991	40.876.968.439
Tạm ứng	5.069.933.876	2.406.725.553
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.625.815.449	6.619.054.330
<b>Cộng</b>	<b><u>96.930.932.316</u></b>	<b><u>49.902.748.322</u></b>

**04. Hàng tồn kho**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Nguyên liệu, vật liệu	31.964.903.498	31.619.791.911
Công cụ, dụng cụ	5.295.346.278	3.918.795.476
Chi phí sản xuất KD dở dang	78.382.271.594	83.683.818.227
Thành phẩm	30.002.993.757	25.835.792.123
Hàng hoá	33.414.962.131	23.195.958.162
Hàng gửi đi bán	1.277.007.409	1.598.864.371
<b>Cộng</b>	<b><u>180.337.484.667</u></b>	<b><u>169.853.020.270</u></b>

**05. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	23.804.193.416	5.235.863
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	149.300.927	217.982.646
Các khoản phải thu khác Nhà nước	309.999.200	17.015.600.027
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	48.027.150	24.761.881
<b>Cộng</b>	<b><u>24.311.520.693</u></b>	<b><u>17.263.580.417</u></b>





**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**6. Tài sản cố định hữu hình***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
Tại ngày 01/01/2013	247.305.463.476	257.806.903.349	48.285.625.943	6.821.699.613	15.038.751.467	575.258.443.848
Tăng trong kỳ	19.932.312.834	5.196.027.434	13.285.621.285	30.370.909	-	38.444.332.462
Giảm trong kỳ	78.341.573.838	35.558.480.801	21.259.301.353	1.868.276.882	15.038.751.467	152.066.384.341
Tại ngày 31/12/2013	188.896.202.472	227.444.449.982	40.311.945.875	4.983.793.640	-	461.636.391.969
<b>II. Hao mòn lũy kế</b>						
Tại ngày 01/01/2013	52.608.897.131	152.192.359.902	20.818.139.080	5.561.488.864	408.795.540	231.589.680.518
Tăng trong kỳ	16.960.618.114	13.150.833.769	3.182.082.680	182.424.924	-	33.475.959.486
Giảm trong kỳ	4.513.757.722	10.680.715.516	6.073.863.428	1.451.599.311	408.795.540,00	23.128.731.517
Tại ngày 31/12/2013	65.055.757.522	154.662.478.156	17.926.358.332	4.292.314.477	-	241.936.908.487
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày 01/01/2013	194.696.566.345	105.614.543.446	27.467.486.863	1.260.210.749	14.629.955.927	343.668.763.330
Tại ngày 31/12/2013	123.840.444.950	72.781.971.826	22.385.587.543	691.479.163	-	219.699.483.482



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**7. Tài sản cố định vô hình***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2013	21.653.222.505	580.891.526	22.234.114.031
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	15.868.250.000	31.000.000	15.899.250.000
Tại ngày 31/12/2013	5.784.972.505	549.891.526	6.334.864.031
<b>II. Hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2013	2.915.114.156	453.788.169	3.368.902.325
Tăng trong kỳ	434.425.489	2.434.175	436.859.664
Giảm trong kỳ	3.173.649.968	22.698.716	3.196.348.684
Tại ngày 31/12/2013	175.889.677	433.523.628	609.413.305
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2013	18.738.108.349	127.103.357	18.865.211.706
Tại ngày 31/12/2013	5.609.082.828	116.367.898	5.725.450.726

**08. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2013	31/12/2012
Xây lắp	86.195.762.968	57.163.390.874
Thiết bị	-	1.853.391.305
Chi phí khác	369.501.586.158	312.101.742.917
<b>Cộng</b>	<b>455.697.349.126</b>	<b>371.118.525.096</b>

**09. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (trung tiếp theo)****10. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2013	31/12/2012
Chi phí dài hạn chờ kết chuyển	16.777.575.010	5.084.238.601
<b>Cộng</b>	<b>16.777.575.010</b>	<b>5.084.238.601</b>

**11. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2013	31/12/2012
Vay ngắn hạn	278.277.781.475	195.487.284.966
Nợ dài hạn đến hạn trả	4.000.000.000	5.098.500.500
<b>Cộng</b>	<b>282.277.781.475</b>	<b>200.585.785.466</b>



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939

Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**09. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	<u>31/12/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
<b>09b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>		
Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành /	22.788.224.600	31.200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Sài Gòn- Hà Nội (*)	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện và khoáng sản Hà Giang.	-	20.710.000.000
Công ty Cổ phần Caric	27.724.350.748	-
Của Công ty XNK sản phẩm cơ khí	311.114.791	379.187.791
Của Công ty TNHH MTV Caric		9.544.059.000
Của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	52.600.000.000	52.600.000.000
<b>Cộng</b>	<u><b>105.223.690.138</b></u>	<u><b>116.233.246.791</b></u>
<b>09c. Đầu tư dài hạn khác</b>		
Công ty Cơ khí chế tạo Hải Phòng	1.037.690.000	1.037.690.000
Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty Cổ phần A74 (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP cơ điện và xây dựng (*)	400.000.000	400.000.000
Công ty CP Kinh doanh thiết bị công nghiệp	2.550.000.000	2.550.000.000
Của Công ty XNK sản phẩm cơ khí	11.971.541.584	11.847.141.584
Công ty TNHHNN một thành viên XNK thiết bị toàn bộ	2.202.950.000	3.501.150.000
<b>Cộng</b>	<u><b>20.162.181.584</b></u>	<u><b>21.335.981.584</b></u>
Dự phòng đầu tư tài chính	<u>(4.600.000.000)</u>	
<b>Tổng Cộng</b>	<u><b>120.785.871.722</b></u>	<u><b>137.569.228.375</b></u>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Thuế giá trị gia tăng	8.622.250.100	12.293.009.321
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.684.381.427	2.684.381.427
Thuế xuất, nhập khẩu	2.209.306.104	2.349.865.945
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(40.048.338.471)	78.589.437.831
Thuế thu nhập cá nhân	246.547.454	331.515.090
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	331.676.960
Các loại thuế khác	-	709.034.655
<b>Cộng</b>	<u><b>(26.285.853.386)</b></u>	<u><b>97.288.921.229</b></u>

**13. Chi phí phải trả**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Phí bảo lãnh ngân hàng chưa thu	-	249.707.193
Tiền thuê nhà khách hàng chưa thu	518.889.375	-
Chi phí lãi vay	3.061.116.667	7.433.490.249
Chi phí phải trả khác	321.744.072.691	317.816.570.772
<b>Cộng</b>	<u><b>325.324.078.733</b></u>	<u><b>325.499.768.214</b></u>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	50.380.647	695.331.358
Kinh phí công đoàn	453.572.558	468.761.125
Bảo hiểm xã hội	209.162.127	670.670.846
Bảo hiểm y tế	19.307.034	76.410.635
Bảo hiểm thất nghiệp	836.280	44.800.697
Các khoản phải trả, phải nộp khác	189.344.968.475	144.970.778.755
<b>Cộng</b>	<b><u>190.078.227.121</u></b>	<b><u>146.926.753.416</u></b>

**15. Vay và nợ dài hạn**

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Vay dài hạn	1.288.287.451	3.012.343.702
Nợ dài hạn	343.366.500	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.631.653.951</u></b>	<b><u>3.012.343.702</u></b>

**16. Vốn chủ sở hữu***a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (trang tiếp theo)**16b. Các quỹ của doanh nghiệp:*

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
Quỹ đầu tư phát triển	238.922.858.980	239.560.414.090
Quỹ dự phòng tài chính	15.718.151.325	20.595.771.500
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	3.050.438.719	18.331.629.557
Quỹ đầu tư xây dựng cơ bản	22.368.345.522	23.353.386.465





**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính 2013*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**Mẫu số B09-DN**

**16a. Biến động nguồn vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại TS	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư tại 01/01/2012</b>	<b>344.512.676.598</b>	-	<b>(5.860.452.201)</b>	<b>32.166.875.707</b>	<b>10.327.372.156</b>	<b>18.331.629.557</b>	<b>128.069.648.164</b>	<b>14.654.283.743</b>	<b>542.202.033.724</b>
Tăng trong năm	112.965.568.480	-	-	209.359.069.588	9.559.690.160	-	-	-	331.884.328.228
Lãi năm nay	-	-	-	107.679.637	75.375.746	-	-	7.737.538.179	7.920.593.562
Tăng khác	62.631.011	-	4.141.330.936	112.849.640	744.292.208	-	-	1.226.908.169	6.288.011.964
Giảm trong năm	1.296.925.428	-	<b>(2.175.520.381)</b>	803.896.878	25.768.327	-	53.012.636.000	7.212.539.655	60.176.245.907
Lỗ năm nay	-	-	-	-	-	-	-	21.315.729.738	21.315.729.738
Giảm khác	2.034.372.066	-	375.514.233	1.382.163.604	85.190.443	-	51.703.625.699	14.608.580.004	70.189.446.050
<b>Số dư tại 31/12/2012</b>	<b>454.209.578.595</b>	-	<b>80.884.883</b>	<b>239.560.414.090</b>	<b>20.595.771.500</b>	<b>18.331.629.557</b>	<b>23.353.386.465</b>	<b>(19.518.119.307)</b>	<b>736.613.545.783</b>
Tăng trong năm	135.299.115.157	-	-	-	-	-	-	-	135.299.115.157
Lãi năm nay	-	-	-	-	-	-	-	3.187.486.060	3.187.486.060
Tăng khác	35.561.600.000	7.311.959.439	190.346.756	7.433.127.145	298.579.867	120.517.924.319	-	23.876.875.994	195.190.413.520
Giảm trong năm	134.067.597.317	-	-	7.867.688.005	1.155.707.147	-	985.040.943	4.565.163.390	148.641.196.802
Lỗ năm nay	-	-	-	-	-	-	-	285.588.651	285.588.651
Giảm khác	5.880.000.000	-	190.346.756	202.994.250	4.020.492.895	135.799.115.157	-	11.613.181.866	157.706.130.925
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>485.122.696.435</b>	<b>7.311.959.439</b>	<b>80.884.883</b>	<b>238.922.858.980</b>	<b>15.718.151.325</b>	<b>3.050.438.719</b>	<b>22.368.345.522</b>	<b>(8.917.691.160)</b>	<b>763.657.644.143</b>

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

**VI. NHỮNG THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Đơn vị tính: VND)****17. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm	779.583.438.930	982.794.136.248
Doanh thu bán thành phẩm	40.954.242.951	4.641.731.054
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.060.462.924	3.900.012.872
<b>Cộng</b>	<b>826.598.144.805</b>	<b>991.335.880.174</b>

**18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2013	Năm 2012
Hàng bán bị trả lại	51.789.646	504.955.931
Giảm giá hàng bán	-	9.502.841.464
<b>Cộng</b>	<b>51.789.646</b>	<b>10.007.797.395</b>

**19. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu bán hàng hoá, sản phẩm	779.531.649.284	972.786.338.853
Doanh thu bán thành phẩm	40.954.242.951	4.641.731.054
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.060.462.924	3.900.012.872
<b>Cộng</b>	<b>826.546.355.159</b>	<b>981.328.082.779</b>

**20. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2013	Năm 2012
Giá vốn của hàng hóa đã bán	716.658.053.966	904.237.654.723
Giá vốn của thành phẩm đã bán	39.062.584.005	17.096.974.247
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.403.488.827	3.438.747.304
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.663.072.423	-
<b>Cộng</b>	<b>759.787.199.221</b>	<b>924.773.376.274</b>

**21. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2013	Năm 2012
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	94.847.132.990	53.098.730.726
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	904.751.747	74.212.740
Lãi bán ngoại tệ	-	1.508.825.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	22.536.576	597.451.143
Cổ tức, lợi nhuận được chia	193.800.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.744.064.000	3.770.454.019
<b>Cộng</b>	<b>97.712.285.313</b>	<b>59.049.674.128</b>



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Mẫu số B09-DN****22. Chi phí tài chính**

	Năm 2013	Năm 2012
Lãi tiền vay	6.158.595.366	33.659.432.391
Lỗ chênh lệch tỷ giá	899.505.552	4.732.774.206
Chi phí tài chính khác	18.361.558.318	7.271.545.077
<b>Cộng</b>	<b>25.419.659.236</b>	<b>45.663.751.674</b>

**VII. THÔNG TIN KHÁC****1. Công cụ tài chính**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tuy nhiên cho đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể từ Bộ Tài chính cho việc áp dụng các quy định trong Thông tư 210, do đó các công cụ tài chính trong báo cáo tài chính này ngoại trừ phải thu khách hàng và phải thu khác vẫn được trình bày theo giá gốc.

	Tại ngày 31/12/2013		Tại ngày 01/01/2013	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	697.357.691.855		637.481.342.783	
Phải thu khách hàng và phải thu khác	537.870.590.052	(123.651.356.829)	529.861.611.161	(66.850.522.798)
Đầu tư dài hạn	125.385.871.722	(4.600.000.000)	137.569.228.375	-
<b>Cộng</b>	<b>1.360.614.153.629</b>	<b>(128.251.356.829)</b>	<b>1.304.912.182.319</b>	<b>(66.850.522.798)</b>
			<b>Giá trị ghi số</b>	
			<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			283.909.435.426	203.598.129.168
Phải trả người bán và phải trả khác			302.140.561.067	296.656.044.620
Chi phí phải trả			325.324.078.733	325.499.768.214
<b>Cộng</b>			<b>911.374.075.226</b>	<b>825.753.942.002</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày 31/12/2013 ngoại trừ mục “Phải thu khách hàng và phải thu khác”, “Đầu tư dài hạn” do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải gánh chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

*Báo cáo tài chính hợp nhất**Cho năm tài chính 2013***THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****Mẫu số B09-DN**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

**Rủi ro tỷ giá**

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản phải thu, các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, lựa chọn thời điểm mua bán ngoại tệ hợp lý, phù hợp với kế hoạch sản xuất để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và hoạt động tài chính( bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Tại ngày 31/12/2013</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	697.357.691.855			697.357.691.855
Phải thu khách hàng và phải thu khác	537.870.590.052			537.870.590.052
Đầu tư dài hạn			125.385.871.722	125.385.871.722
<b>Cộng</b>	<b>1.235.228.281.907</b>	<b>-</b>	<b>125.385.871.722</b>	<b>1.360.614.153.629</b>
<b>Tại ngày 01/01/2013</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	637.481.342.783			637.481.342.783
Phải thu khách hàng và phải thu khác	529.861.611.161			529.861.611.161
Đầu tư dài hạn			137.569.228.375	137.569.228.375
<b>Cộng</b>	<b>1.167.342.953.944</b>	<b>-</b>	<b>137.569.228.375</b>	<b>1.304.912.182.319</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty không đảm bảo được nguồn vốn cần thiết khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Rủi ro thanh khoản chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các cổ đông cam kết góp. Thời hạn thanh toán của các tài sản tài chính và các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:



**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP (MIE)**

Địa chỉ: Số 2 Triệu Quốc Đạt – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (04) 38 269 939 Fax: (04) 38 261 129

**Báo cáo tài chính hợp nhất****Cho năm tài chính 2013****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Mẫu số B09-DN

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Ngày 31/12/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	697.357.691.855			697.357.691.855
Phải thu khách hàng và phải thu khác	537.870.590.052			537.870.590.052
Đầu tư dài hạn			125.385.871.722	125.385.871.722
<b>Cộng tài sản tài chính</b>	<b>1.235.228.281.907</b>	<b>-</b>	<b>125.385.871.722</b>	<b>1.360.614.153.629</b>
Vay và nợ	283.909.435.426			283.909.435.426
Phải trả người bán và phải trả khác	302.140.561.067			302.140.561.067
Chi phí phải trả	325.324.078.733			325.324.078.733
<b>Cộng nợ phải trả tài chính</b>	<b>911.374.075.226</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>911.374.075.226</b>
<b>Tài sản tài chính thuần</b>	<b>323.854.206.681</b>	<b>-</b>	<b>125.385.871.722</b>	<b>449.240.078.403</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**2. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính năm hợp nhất năm 2013 là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA (VIA Audit) có điều chỉnh theo sự thay đổi số liệu đầu kỳ của Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Hà Nội và số liệu đầu kỳ trên báo cáo tài chính (tổng hợp) của Tổng Công ty Máy và thiết bị Công nghiệp.

**Ghi chú:**

Sự thay đổi số liệu đầu kỳ trên Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Hà Nội và Báo cáo tài chính năm 2013 (Báo cáo mẹ) của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán. Do tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số tại Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Hà Nội bằng 0, do đó, các điều chỉnh này cũng không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu Lợi ích cổ đông thiểu số tại ngày 01/01/2013 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2013.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2014

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đâu Huy Ngọc Linh



Trần Thị Thu Trang



Vũ Việt Kha